| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 131/2023/DS-PT
Ngày 14-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (xe ôtô)

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Tâm

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thị Thanh Tuyền

Ông Nguyễn Văn Tài

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Phước – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 376/2022/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (xe ôtô)".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2023/QĐ-PT ngày 06 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 141/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lâm Thanh T, sinh năm 1984; địa chỉ: số 1419/21/9, đường C, khu phố 7, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Đinh Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; tạm trú: số 51/8, tổ 84B, đường V, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Lâm Thanh T.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Nguyên đơn ông Lâm Thanh T trình bày:*

Thông qua mạng xã hội, ngày 03/7/2021, ông Lâm Thanh T mua của ông Đinh Văn P 01 xe ôtô nhãn hiệu KIA biển số 14M-0781 với giá 48.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông T chỉ trả số tiền 47.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng thì ông P nói để sau khi ông P cung cấp keo chỉ của kính xe đầy đủ mới trả hết số tiền còn lại. Hai bên có lập giấy tờ mua bán bằng giấy tay, không ra công chứng chứng thực, ông P giao xe và bản chính giấy đăng ký xe ôtô cho ông T sử dụng. Lúc mua bán, bản thân ông T không nắm rõ các quy định của pháp luật về mua bán xe. Khi giao xe thì không lập biên bản bàn giao ghi nhận tình trạng của xe. Mục đích mua là để tập lái. Khi đó, hai bên có thỏa thuận bằng lời nói trong vòng 01 năm kể từ ngày mua nếu không có nhu cầu sử dụng nữa, ông P sẽ thu mua lại với giá giảm 15% so với giá ban đầu. Ông T sử dụng xe được khoảng 03 tháng thì không có nhu cầu sử dụng nữa, ông T liên hệ ông P để bán lại nhưng ông P chỉ đồng ý mua với giá 17.000.000 đồng. Ngày 16/10/2021, ông T đến nhà ông P để thỏa thuận về việc bán lại xe trên, tại đầu hẻm nhà của ông P, ông P thừa nhận trước đó có cam kết thu mua lại với giá giảm 15% so với giá lúc mua nhưng hiện nay không đồng ý mua với giá như vậy nữa mà cho rằng xe có va quẹt nhiều nên chỉ mua với giá 17.000.000 đồng, ông T không đồng ý nên mới khởi kiện. Ông T thừa nhận trong lúc tập lái xe có va quẹt, trầy xước nhưng sẽ đồng ý sửa chữa theo yêu cầu của ông P để bán lại với giá giảm 15% so với giá ban đầu, nhưng ông P vẫn không đồng ý.

Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Tuyên bố Giấy mua bán xe lập ngày 03/7/2021 giữa ông T với ông P là vô hiệu.

+ Buộc ông P trả lại cho ông T số tiền đã nhận là 47.000.000 đồng, đồng thời ông T có trách nhiệm khôi phục lại tình trạng ban đầu của chiếc xe ôtô biển số 14M-0781.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện: yêu cầu bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn các khoản sau:

+ Chi phí đăng kiểm: 480.000 đồng (không có chứng cứ chứng minh);

+ Chi phí bảo trì đường bộ: 1.820.000 đồng (có biên lai thu tiền);

+ Chi phí giữ xe do không khai thác xe được trong 10 tháng (từ ngày 16/10/2021 đến ngày 16/8/2022) là 700.000 đồng/tháng x 10 tháng = 7.000.000 đồng. (Căn cứ theo Quyết định số 07/2017 ngày 17/02/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương).

+ Chi phí thiệt hại do không cung cấp giấy tờ theo quy định: 19.860.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Giấy mua bán xe đề ngày 03/7/2021; giấy chứng nhận đăng ký ôtô biển số 14M-0781.

*- Bị đơn ông Đinh Văn P trình bày:*

Ông P thừa nhận về việc giữa hai bên có mua bán xe ôtô biển số 14M-0781 với giá 48.000.000 đồng. Tuy nhiên, giá trị thực mua bán là 47.000.000 đồng và ông T đã thanh toán đủ số tiền 47.000.000 đồng. Khi mua bán, hai bên có lập giấy mua bán, không có công chứng chứng thực vì thực tế chiếc xe trên do ông Nguyễn Thường T1 đứng tên nhưng ông T1 là ai, ở đâu thì ông P không biết. Vì chiếc xe ôtô trên ông P cũng mua của 01 người không rõ nhân thân ở trên mạng xã hội, khi mua cũng không

làm hợp đồng mua bán nên không xác định được người bán là ai. Ông P thừa nhận có nói với ông T nếu không sử dụng nữa thì ông P mua lại nhưng phải có khấu hao về việc sử dụng. Khoảng cuối tháng 9/2021, ông T có gọi điện cho ông P và nói không có nhu cầu sử dụng nữa và bán lại xe, đồng thời có mang xe đến để coi tình trạng sử dụng thế nào nhưng do bị trầy xước nên ông P chỉ đồng ý mua với giá 17.000.000 đồng nhưng ông T không đồng ý. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì ông P không đồng ý.

Về tài liệu chứng cứ liên quan đến mua bán xe có hợp đồng mua bán xe và giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô đều do ông T giữ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Thanh T đối với bị đơn ông Đinh Văn P về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (xe ôtô)".

2. Tuyên bố Giấy mua bán xe lập ngày 03/7/2021 giữa ông Lâm Thanh T với ông Đinh Văn P là vô hiệu.

- Buộc ông Đinh Văn P có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Thanh T số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

- Buộc ông Lâm Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn P xe ôtô biển số 14M-0781, số máy B1-006142, số khung DAK127VMC-002985 kèm theo bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2022, nguyên đơn ông Lâm Thanh T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và bổ sung yêu cầu kháng cáo buộc bị đơn ông P phải bồi thường về chi phí bảo dưỡng, quản lý và gìn giữ xe với số tiền 19.860.000 đồng. Bị đơn ông P vắng mặt. Các đượng sự không thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Các bên đương sự đều thống nhất về việc có hợp đồng mua bán xe và số tiền đã nhận. Nguyên đơn đã nhận xe, giấy đăng ký và quá trình sử dụng có va quẹt làm trầy xướt nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hợp đồng mua bán thể hiện bằng Giấy mua bán xe ngày 03/7/2021, không được công chứng chứng thực theo quy định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự và điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư 58/2020/TT-BCA ngày 16/6/2020 của Bộ Công an. Các đương sự xác định việc không công chứng, chứng thực hợp đồng mua bán xe là do không biết chủ xe là ai. Do đó, hợp đồng vô hiệu theo quy định tại Điều 129 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 131 Bộ luật Dân sự thì giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Về lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu: bị đơn là người bán xe có bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô nhưng không có hợp đồng mua bán xe có công chứng, chứng thực với người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe và cũng không biết người đứng tên trong giấy chứng nhận là ai? ở đâu?. Nguyên đơn cũng biết bị đơn không phải là người đứng tên trong giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng vẫn lập giấy mua bán xe với bị đơn và hợp đồng không được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật. Do đó, lỗi làm hợp đồng bị vô hiệu là 50/50 nên không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 47.000.000 đồng và nguyên đơn trả lại cho bị đơn tình trạng ban đầu của xe ôtô biển số 14M-0781: mặc dù hợp đồng bị vô hiệu nhưng bị đơn đã giao xe cho nguyên đơn sử dụng kể từ thời điểm hai bên xác lập quan hệ mua bán. Đồng thời, cả hai bên đều xác nhận khi bàn giao xe không lập biên bản bản giao ghi nhận tình trạng của xe. Sau khi nhận xe, nguyên đơn đã khai thác sử dụng và không có bất cứ thắc mắc gì về chất lượng của xe. Chỉ đến khi nguyên đơn không sử dụng nữa mới gặp bị đơn để thỏa thuận về việc bán lại xe cho bị đơn vì bị đơn làm nghề mua bán xe cũ. Nguyên đơn cho rằng, khi mua bán hai bên thỏa thuận với nhau khi nào nguyên đơn không sử dụng thì bị đơn sẽ mua lại với giá giảm 15% so với giá ban đầu. Bị đơn thừa nhận có nói sẽ đồng ý mua lại nhưng phải xem xét xe và phải khấu hao trong quá trình sử dụng. Nguyên đơn đã sử dụng, khai thác công dụng, giá trị của xe và thừa nhận quá trình sử dụng bị va chạm, trầy xước, hư hỏng 01 một số bộ phận. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 47.000.000 đồng. Chỉ có căn cứ chấp nhận buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 27.000.000 đồng (theo giá định giá). Đồng thời bị đơn được nhận lại xe ôtô biển số 14M-0781.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung tại phiên tòa của nguyên đơn về việc buộc ông P bồi thường các chi phí đăng kiểm, bảo trì đường bộ, bảo dưỡng xe: yêu cầu này được thực hiện sau khi được Tòa án mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Đồng thời đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn phải đóng tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu khởi kiện bổ sung của nguyên đơn là có căn cứ. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Đinh Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của ông Lâm Thanh T làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về kháng cáo của ông Lâm Thanh T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Nguồn gốc xe ôtô con nhãn hiệu KIA; biển số kiểm soát 14M-0781, số máy B1-006142, số khung DAK127VMC002985 do Phòng Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký xe ôtô cho ông Nguyễn Thường T1 ngày 30 tháng 3 năm 2010; ông P không biết ông Nguyễn Thường T1 là ai, ở đâu, ông P giao dịch mua bán xe trên mạng xã hội.

Ngày 03/7/2021, ông Đinh Văn P và ông Lâm Thanh T tự nguyện lập một giấy viết tay về việc "Mua bán xe" có nội dung "*Bên A Đinh Văn P (168025322) có bán chiếc xe KIA Cd5 SX 2004 BKS 14M – 0781 cho ông Lâm Thanh T (341164916) với giá 48 triệu chẵn. Bên A hoãn toàn chịu trách nghiệm trước pháp luật. Xe không tranh chấp".*

Ông T nhận xe và giao cho ông P số tiền 47.000.000 đồng. Hai bên đương sự điều biết và thừa nhận xe ôtô con nhãn hiệu KIA đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Thường T1 (ông Nguyễn Thường T1 là ai thì ông T cũng không biết) nhưng ông T vẫn tiến hành mua và sử dụng xe. Trong quá trình sử dụng xe, ông P có đến Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 6103D để đăng kiểm theo quy định. Nguyên đơn ông T đã sử dụng, khai thác công dụng, giá trị của xe và thừa nhận quá trình sử dụng có bị va chạm, trầy xước, hư hỏng một số bộ phận nên giá trị sử dụng của xe chỉ còn có 27.000.000 đồng như kết luận của hội đồng định giá. Vì vậy, Hợp đồng mua bán xe ôtô con giữa ông P với ông T lập ngày 03/7/2021 bị vô hiệu do "*giao dịch dân sự không tuân thủ quy định về hình thức*" được quy định tại Điều 129 Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 131 của Bộ luật Dân sự về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu thì giao dịch dân sự vô hiệu không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Các bên phải hoàn trả cho nhau những gì đã nhận.

Xét về lỗi làm cho hợp đồng vô hiệu: do bên bán và bên mua cùng có lỗi ngang nhau, vì vậy quan hệ mua bán xe giữa ông P với ông T không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Tại tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông T kháng cáo và có yêu cầu bổ sung kháng cáo buộc bị đơn ông P phải bồi thường về chi phí bảo dưỡng, quản lý và gìn giữ xe với số tiền 19.860.000 đồng nhưng nguyên đơn ông T không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

[4] Từ những phân tích và lập luận trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Thanh T.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308; Điều 312; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

I. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Lâm Thanh T.

II. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 121/2022/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 227, 228, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 129, 131, 430 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lâm Thanh T đối với bị đơn ông Đinh Văn P về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản (xe ôtô)".

2. Tuyên bố Giấy mua bán xe lập ngày 03/7/2021 giữa ông Lâm Thanh T và ông Đinh Văn P là vô hiệu.

- Buộc ông Đinh Văn P có nghĩa vụ trả lại cho ông Lâm Thanh T số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

- Buộc ông Lâm Thanh T có nghĩa vụ trả cho ông Đinh Văn P xe ôtô biển số 14M-0781, số máy B1-006142, số khung DAK127VMC-002985 kèm theo bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ôtô.

Kể từ ngày người được thi hành án có yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Chi phí tố tụng: Ông Đinh Văn P có nghĩa vụ trả cho ông Lâm Thanh T số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) chi phí định giá, ông Lâm Thanh T đã ứng nộp tại Tòa án.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Văn P phải chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí không giá ngạch và số tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng), tổng cộng là 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Lâm Thanh T phải chịu số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) án phí dân sự, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003311 ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trả lại cho ông Lâm Thanh T số tiền 175.000 đồng (một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

III. Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn ông Lâm Thanh T phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000711 ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố D;
- TAND thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Tâm**